



LEVONOR

Dung dịch tiêm truyền 1mg/ml, 4mg/4ml (Noradrenaline)

THÀNH PHẦN:

Công thức cho 1ml:

Noradrenaline 1mg

(dạng bitartrate noradrenaline 2mg)

sodium chloride, sodium pyrosulphite,

nước cất pha truyền vừa đủ 1ml

Truyền tĩnh mạch sau khi được pha loãng thích hợp:

- Ống 1 mg/ml có chứa 1 mg noradrenaline

- Ống 4 mg/4 ml có chứa 4 mg noradrenaline

CHỈ ĐỊNH:

Một số trường hợp giảm huyết áp động mạch (rối loạn tuần hoàn và sốc phản vệ, sốc do bệnh tim, sốc do nhiễm khuẩn máu, sốc phản vệ sau khi truyền hoặc sử dụng thuốc, gây tê vùng thắt lưng).

TÁC DỤNG:

Noradrenaline là catecholamine, kích thích thụ thể giải phóng adrenaline, làm tăng huyết áp, tác dụng yếu hơn trên thụ thể dẫn đến kích thích các hoạt động của tim. Noradrenaline hấp thụ kèm khi tiêm dưới da và bắp. Qua đường tiêu hoá thuốc gần như không có tác dụng. Hợp chất thải trừ chủ yếu ở dạng các chất chuyển hoá không hoạt tính. Một lượng nhỏ (4-16%) thải trừ ở dạng không đổi.

LIỀU DÙNG:

Liều dùng phụ thuộc vào thể trạng người bệnh.

Người lớn: Thường từ 4 - 8mg trong 500ml dung dịch glucose 5% hoặc dung dịch NaCl 0,9%, nếu truyền dùng bơm truyền dịch.

Bắt buộc phải theo dõi liên tục huyết áp động mạch.

Tốc độ truyền vào tĩnh mạch phụ thuộc vào huyết áp động mạch, huyết áp động mạch nên duy trì ở mức thấp hơn bình thường một chút.

Chú ý: Chỉ được sử dụng dung dịch mỗi pha. Không được sử dụng dung dịch bị đổi màu.

BẢO QUẢN: Bảo quản ở nhiệt độ từ 15°C - 25°C. Tránh ánh sáng.

HẠN DÙNG: 60 tháng. Kiểm tra hạn dùng được in trên vỏ hộp trước khi sử dụng. Không được dùng khi thuốc đã quá hạn.

NHÀ SẢN XUẤT: Warsaw Pharmaceutical Works Polfa S.A., Poland. 22/24, Karolkowa Str., 01-207 Warsaw, Poland.